TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19-01-2022
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tấn Lực
Bà Nguyễn Thị Xuân

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa***: Ông Trương Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp C, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Bị đơn: Chị Đặng Ngọc L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp C, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/11/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Phạm Văn H trình bày: Năm 2015 anh và chị Đặng Ngọc L tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã T. Sau khi kết hôn thì vợ chồng làm ăn, sinh sống tại ấp C, xã T, thị xã D. Đến năm 2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không còn hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong công việc và trong cuộc sống hằng ngày. Hai bên gia đình cũng có hòa giải cho vợ chồng nhưng không có kết quả, về phía chị L thì cũng không có ý muốn đoàn tụ mà còn hối thúc việc ly hôn, do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2019 đến bây giờ. Nay anh H khởi kiện

yêu cầu được ly hôn với chị L, về con chung là cháu Phạm Đặng Gia B, sinh ngày 16/9/2016 hiện nay đang sống với chị L nên anh H đồng ý để chị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu B, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung thì không có.

Ý kiến của bị đơn chị Đặng Ngọc L tại đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: "*Tôi và anh Phạm Văn H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chúng tôi chung sống bình thường cho đến năm 2018 thì vợ chồng mâu thuẫn với nhau dẫn đến việc vợ chồng ly thân đến nay chúng tôi đã ly thân được 03 năm, tình cảm vợ chồng cũng không còn, khó có thể đoàn tụ lại với nhau được. Nay anh H yêu cầu ly hôn thì tôi cũng đồng ý. Tôi đồng ý nhận nuôi cháu Phạm Đặng Gia B và mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng do anh H đưa ra. Về tài sản chung thì không yêu cầu Tòa án giải quyết*".

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về yêu cầu khởi kiện, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Phạm Văn H và chị Đặng Ngọc L đã xảy ra nhiêu mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, cho anh Phạm Văn H được ly hôn với chị Đặng Ngọc L. Về con chung, đề nghị giao cháu Phạm Đặng Gia B cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi. Về án phí, anh H phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn và cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xác định đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đăng ký thường trú tại ấp C, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn Đặng Ngọc L có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn: Anh Phạm Văn H và chị Đặng Ngọc L xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 84, quyển I/2015 ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân xã T) nên được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống có hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nên anh chị đã ly thân từ đầu năm 2019 cho đến bây giờ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không còn hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong công việc và trong cuộc sống hằng ngày, sau khi ly thân thì phía chị L cũng không có ý muốn đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân là sự tự nguyện và được vun vén tình cảm đến từ hai phía trong khi đó anh H và chị L đã sống ly thân đã

hơn 03 năm, chị L cũng có ý kiến là đồng ý ly hôn, không muốn hàn gắn, chứng tỏ quan hệ hôn nhân đã rạn nứt, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không hàn gắn lại được. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho anh H ly hôn với chị L là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có một người con chung là cháu Phạm Đặng Gia B, sinh ngày 16/9/2016, hiện nay cháu B đang sống chung với chị L. Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, anh H đồng ý giao chau B cho chị L nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi, về phía chị L cũng thống nhất vấn đề này, xét thấy đây là sự tự nguyện của hai đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, giao cháu Gia B cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H vẫn được đảm bảo các quyền của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, trong đó gồm 300.000 đồng án phí về ly hôn và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng.

[7] Xét quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Anh Phạm Văn H được ly hôn với chị Đặng Ngọc L. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Đặng Gia B, sinh ngày 16/9/2016 cho chị Đặng Ngọc L nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với chị Đặng Ngọc L.

3. Anh Phạm Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Đặng Gia B mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Phạm Văn H phải chịu 600.000 đồng án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp trước 300.000 đồng, theo biên lai

thu tiền số 0006367 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, do đó anh Phạm Văn H phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Đặng Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tài

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Ngô Thị Oanh Kiều	**Nguyễn Thị Anh Đào**	**Lê Thị Duyên**